TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: **46** /2020/HSST
Ngày: 18/8/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân 1/ Bà Phan Thị Phụng.

2/ Ông Nguyễn Quốc Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Quang Tín – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST – HS ngày 01/7/2020 đối với bị cáo:

VŨ ĐÌNH V ; giới tính: nam; sinh ngày 14/7/1991 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 7.3 Lô B, tầng 8, Chung cư N, phường C, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Sống lang thang, không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Vũ Đình T; Con bà: Nguyễn Thị Kiều N; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/4/2020 (có mặt).

*** Người bị hại: Bà Nguyễn Thị A,** sinh năm 1986.
Địa chỉ: 403 Phạm Văn Đồng, Hiệp Hòa, HIệp Tân, Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình V và chị Nguyễn Thị A từng là người yêu của nhau. Thấy chị A có xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 70G1 - 755.30 nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. Thực hiện ý định này, ngày 14/4/2020, V nhắn tin qua mạng xã hội "Facebook" nói

gặp chị A để trả tiền nợ trước đó nhưng thực chất V không có tiền để trả, mục đích gặp chị A để chiếm đoạt xe gắn máy.

Ngày 15/4/2020, chị A điều khiển xe Honda Vision biển số 70G1 - 755.30 màu trắng – cam – đen đi từ Tây Ninh xuống Tp. Hồ Chí Minh gặp V tại giao lộ Phan Đình Phùng – Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 15, quận Pận. Lúc này V nói với chị A bên trong túi xách V đang đeo có 60.000.000 đồng. V chở chị A đến ngân hàng Techcombank trên đường X, quận P rồi nói chị A chờ bên ngoài để V vào bên trong ngân hàng rút thêm 20.000.000 đồng, chị A đồng ý. Sau đó, V vào bên trong ngân hàng nhưng không rút tiền. Khoảng 15 phút sau, V đi ra và nói với chị A đã rút tiền và trong túi của V có tổng cộng 80.000.000 đồng rồi đưa túi cho chị A giữ. V tiếp tục chở chị A đến ngân hàng Sacombank tại địa chỉ 145 đường X, Phường Y, quận P nói chị A cầm túi xách của V vào bên trong ngân hàng nộp tiền vào tài khoản của chị A, còn V thì chạy xe của chị A đi trả nón bảo hiểm cho bạn. Do tin tưởng nên chị A đồng ý giao xe cho V và đi vào ngân hàng thì thấy bên trong túi không có tiền, còn V thì đã điều khiển xe đi đâu không rõ. Khi V chạy xe của chị A đến chân Cầu Kiệu thì xe bị tắt máy. V sử dụng điện thoại lên mạng tìm thợ đến sửa khóa và mở yên xe thấy bên trong cốp xe có 01 túi xách, 01 bóp nữ, 2.000.000 đồng và giấy tờ tùy thân của chị A. V lấy 1.800.000 đồng trả cho thợ sửa khóa, còn 200.000 đồng V tiêu xài cá nhân hết.

Biết mình bị V lừa nên chị A liền đến Công an Phường 7, quận Phú Nhuận trình báo sự việc.

Đến ngày 16/4/2020, V điều khiển xe của chị A đi hỏi giá thì được báo giá cầm cố là 25.000.000 đồng, bán xe là 30.000.000 đồng. Thấy xe còn mới nên V mua 01 sim rác, giả vờ là người tên Vinh liên lạc với chị A để nói chị A chuộc lại xe với giá 29.000.000 đồng. Chị A đồng ý và cho V địa chỉ nhà bạn là chị Huỳnh Thị Mai Phương để V trả lại túi xách và giấy tờ tùy thân. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, V điều khiển xe của chị A đến nhà chị Phương tại địa chỉ số 25 Đường T, Phường L, quận Tân Bình đưa túi xách, bóp và giấy tờ tùy thân của chị A cho chị Phương. Đến ngày 17/4/2020, lúc 12 giờ khi V điều khiển xe của chị A đến địa chỉ số 146 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận T để giao nhận xe và nhận tiền chuộc thì bị bắt giữ đưa về Công an Phường 7, quận Phú Nhuận lập biên bản xử lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, Vũ Đình V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu cam đen biển số 70G1 – 755.30; 01 giỏ xách màu trắng không hiệu; 01 bóp cầm tay nữ hình chữ nhật màu hồng (đã thu hồi trả cho chị A); 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen và 01 túi xách màu đen có chữ Adidas đã được chuyển qua Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 43/CT – VKS.PN ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Vũ Đình V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản

1 Điều 174; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo V; tiêu hủy 01 túi xách đen có chữ Adidas.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Do bản thân không có việc làm ổn định, nợ nần nhiều người nên Vũ Đình V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị A. Thực hiện ý định này, V nhắn tin cho chị A hẹn xuống Tp. Hồ Chí Minh gặp để trả tiền do trước đây khi hai người quen nhau, sống chung như vợ chồng, V có mượn chị A số tiền 60.000.000 đồng. Tin lời V, chị A đi xe gắn máy hiệu Vision biển số 70G1 - 755.30 màu trắng – cam – đen đi từ Tây Ninh xuống Tp. Hồ Chí Minh gặp V tại giao lộ Phan Đình Phùng – Nguyễn Trọng Tuyển, Phường L, quận Phú Nhuận. Sau khi cả hai đi chơi, ăn uống, V nói chị A đưa V xe để V chở chị A tới Ngân hàng rút tiền đưa thêm cho chị A, thực chất V không có tiền, V vào Ngân hàng để chị A tin chứ không rút tiền như lời V nói. Khoảng 15 phút sau V đi ra, nói chị A cầm tiền (V đưa balo của V bên trong không có tiền) cho chị A để chị A đem tới Ngân hàng khác gửi vào tài khoản của chị A. Khi tới Ngân hàng Sacombank tại địa chỉ 145 Phan Xích Long, Phường 7, quận Phú Nhuận chị A cầm túi xách của V vào bên trong ngân hàng nộp tiền thì V ở bên ngoài lấy xe tẩu thoát.

Theo kết luận của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự quận Phú Nhuận ngày 21/5/2020 kết luận:

+ 01 xe máy hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 70G1 – 755.30 đã qua sử dụng có giá trị: 24.500.000 đồng.

+ Giỏ xách màu trắng, bóp cầm tay đã qua sử dụng không có căn cứ xác định giá trị.

Ngoài ra, bên trong ví để trong cốp xe của chị A còn có 2.000.000 đồng. Bị cáo đã sử dụng để trả tiền mở khóa xe và tiêu xài cá nhân. Như vậy, tổng cộng số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị A là 26.500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với tang vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có thủ đoạn gian dối (nói có tiền trả nợ, có tiền trong Ngân hàng, có tiền trong ba lô (thực chất bị cáo không có tiền) để chị A tin tưởng đi từ Tây Ninh xuống Tp. Hồ Chí Minh và làm theo lời bị cáo dẫn dắt. Lợi dụng vào sự tin tưởng đó của chị A, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của chị A như đã nêu trên là phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã từng có thời gian thân thiết với chị A, được chị A giúp đỡ khi gặp khó khăn trong kinh doanh, bản thân bị cáo nhận thức được rằng khi lừa chị A để chiếm đoạt tài sản là sẽ 'tội nghiệp" cho chị A nhưng vì lợi ích của bản thân bị cáo, bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại, được người bị hại có đơn bãi nại để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị A chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vison biển số 70G1 - 755.30 màu trắng – cam – đen, bên trong cốp xe có giấy tờ tùy thân và số tiền 2.000.000 đồng. Chiếc xe gắn máy và giấy tờ tùy thân đã được thu hồi trả lại cho chị A, chị A đã nhận lại đầy đủ không có ý kiến gì thêm. Riêng số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo đã tiêu hết. Chị A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét, đây là sự tự nguyện của chị A nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đề cập giải quyết.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen thu giữ của bị cáo. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- Đối với 01 túi xách màu đen có chữ Adidas không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Bị cáo Vũ Đình V 15 (Mười lăm) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2020.

[3]. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi xách màu đen có chữ Adidas.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen có số Imei: 867615042089100, 867615042125119.

(Theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 01/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh).

[4]. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Đình V phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Thùy

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Q. Phú Nhuận;
- Thi hành án Q. Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận;
- P.PC27-CATP;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ